TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2024/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
1/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1988
Địa chỉ: tổ 4, khu 12, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981
Địa chỉ: stổ 8, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Lê Q – sinh ngày 21/12/2016. Bà V, ông H thoả thuận giao con chung Nguyễn Lê Q cho bà Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi.

[3] Về tài sản chung: Bà V, ông H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà V và ông H trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Lê Q – sinh ngày 21/12/2016.

Bà Lê Thị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Lê Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Nguyễn Văn H vẫn thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015198 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà V và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Ngọc Quyền